

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BTL
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 59/2023/HS-ST
Ngày: 13/4/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BTL, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Anh

Ông Dương Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Vân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận BTL, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BTL, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận BTL, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 4 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

1/ Lê Nguyễn Đức D; Sinh năm 1996; HKTT: Số 7 ngõ 196 B, phường C, quận H, Hà Nội; Và nơi ở: 26/12C ngõ 186, phường N, quận L, Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Khắc L (chết) và bà: Nguyễn Giáng H; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt khẩn cấp, tạm giữ: Ngày 16/12/2022, tạm tha: Ngày 23/12/2022. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2/ Hoàng Minh P; Sinh năm 1995; HKTT: Số 11 Hàng C, phường Đồng X, quận H, Hà Nội; Và nơi ở: 59 T, phường H, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Anh T và bà: Vũ Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt quả tang 15/12/2022, tạm giữ: Ngày 16/12/2022, tạm tha: Ngày 23/12/2022. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đình T, Sinh năm 1992; Trú tại: TDP V, phường M, quận BTL, Hà Nội (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18h ngày 15/12/2022, tổ công tác Công an phường Xuân Đình đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn, khi đến đầu hẻm 2/17 ngõ 397 đường P, phường X, quận BTL, Hà Nội phát hiện bắt quả tang Hoàng Minh P đang giao dịch mua bán ma túy cần sa với Nguyễn Đình T (SN : 1992, HKTT : TDP V, phường M, BTL, Hà Nội). Thu giữ trên xe đạp điện của P 01 hộp giấy cattong bên trong chứa 01 túi

nilon màu trắng chứa thảo mộc khô. Đấu tranh tại chỗ P khai nhận thảo mộc khô trên là cần sa mang bán cho Nguyễn Đình T. Số cần sa trên P mua của Lê Nguyễn Đức D tại đầu ngõ 186 N, phường N, quận L, Hà Nội. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở làm rõ.

Căn cứ vào lời khai của Hoàng Minh P, cơ quan CSĐT Công an quận BTL đã dẫn giải P đến ngõ 186 N, phường N, quận L, Hà Nội và gặp Lê Nguyễn Đức D. D khai nhận đã bán ma túy cần sa cho P như trên nên ngày 16/12/2022, cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Nguyễn Đức D để tiến hành điều tra làm rõ.

*Thu giữ của Hoàng Minh P :01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng 11x7 cm, bên trong chứa thảo mộc khô; 01 hộp giấy catton màu nâu ; 01 điện thoại di động kiểu dáng OnePlus màu xanh, số thuê bao 03958866** ; 01 xe đạp điện màu trắng, không biển kiểm soát.

*Thu giữ của Lê Nguyễn Đức D: 01 điện thoại Iphone 11Pro màu xám đen, số thuê bao 09066468**;

* Thu giữ của Nguyễn Đình T : 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, số thuê bao 05220413**.

Kiểm tra điện thoại của các đối tượng thể hiện có các cuộc gọi và tin nhắn liên quan đến việc mua bán ma túy.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Nguyễn Đức D tại số 26/12 C ngõ 186 N, N, L, Hà Nội, cơ quan điều tra thu giữ: 02 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (7x11) cm bên trong 02 túi đều chứa thảo mộc khô.

Ngày 16/12/2022, cơ quan CSĐT Công an quận BTL đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 18 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội giám định đối với số thảo mộc khô đã thu giữ của Hoàng Minh P và Lê Nguyễn Đức D:

Kết luận giám định số 85459/KL-KTHS ngày 23/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

- Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilon (thu giữ của Hoàng Minh P) là Cần sa, khối lượng: 9,961 gam.

- Thảo mộc khô bên trong 02 túi nilon (thu giữ của Lê Nguyễn Đức D) là Cần sa, khối lượng: 10,229 gam.

Quá trình điều tra xác định: Do có sử dụng ma túy cần sa nên Lê Nguyễn Đức D và Hoàng Minh P cùng tham gia hội nhóm mua bán cần sa trên mạng xã hội facebook. Khoảng 14h ngày 15/12/2022, Nguyễn Đình T sử dụng tài khoản facebook “Hung Nguyen” của T nhắn tin đến tài khoản “Minh P Hoàng ” của P hỏi mua 10 gam ma túy cần sa. Do thời điểm đó P không có ma túy cần sa nên P đã gọi điện từ số điện thoại của P 03958866** đến số điện thoại 09066468** của Lê Nguyễn Đức D để hỏi mua 10 gam cần sa. D đồng ý bán với giá 3.300.000 đồng/10 gam cần sa. Sau đó, D sử dụng tài khoản telegram liên hệ với 01 đối tượng bán cần sa (không xác định nhân thân lai lịch) trong hội nhóm đặt mua 20 gam cần sa với giá 5.500.000 đồng và bảo chia làm 03 túi nilon, hẹn giao hàng đến đầu ngõ 186 N, N, L, Hà Nội. Sau khi mua được ma túy, D đã xóa hết các tin nhắn và cuộc gọi liên quan đến người bán. Đến khoảng 15h cùng ngày có một người đàn ông (không xác định) đi xe công nghệ hãng AHA đến

ngõ 186 N, N, L, Hà Nội giao cho D 01 hộp giấy cattong. D mang về nhà mở ra xem thấy bên trong có 03 túi nilon màu trắng chứa thảo mộc khô là ma túy cần sa. D gọi cho Hoàng Minh P qua nhà D để lấy 10 gam cần sa với giá 3.300.000 đồng. P đồng ý. Sau khi nhận được báo giá của D, Hoàng Minh P báo giá lại cho Nguyễn Đình T 10 gam cần sa là 3.500.000 đồng thì T đồng ý và hẹn giao dịch tại hẻm 2/17 ngõ 397 đường P, X, BTL, Hà Nội. Sau đó, Hoàng Minh P đi xe đạp điện đến ngõ 186 N, phường N, quận L, Hà Nội gặp Lê Nguyễn Đức D lấy 01 hộp cattong, P mở ra xem thì thấy bên trong có 01 túi nilon thảo mộc khô là cần sa nên đã trả D 3.300.000 đồng.

Đến khoảng 18h ngày 15/12/2022, Hoàng Minh P lấy 01 túi nilon kích thước khoảng (11x7) cm bên trong chứa thảo mộc khô là 10gam cần sa cho vào hộp giấy rồi để vào xe đạp điện và điều khiển xe đạp điện đến hẻm 2/17 ngõ 397 đường P, X, BTL, Hà Nội để bán cần sa cho Nguyễn Đình T. Khi P và T đang giao dịch mua bán cần sa thì bị tổ công tác Công an phường X phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng như trên.

Xét nghiệm ma túy trong cơ thể xác định Lê Nguyễn Đức D và Hoàng Minh P có sử dụng ma túy, Nguyễn Đình T không sử dụng ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Lê Nguyễn Đức D, Hoàng Minh P, Nguyễn Đình T khai nhận hành vi như trên.

Lê Nguyễn Đức D khai gói cần sa cơ quan điều tra thu giữ của Hoàng Minh P chính là gói cần sa D đã bán cho P. Lần đầu D bán cần sa thì bị bắt. Số ma túy cần sa thu giữ tại phòng D, D để sử dụng, nếu có người hỏi mua thì bán. Mục đích D bán cần sa để hưởng lợi, lấy tiền tiêu sài cá nhân. D không biết tên tuổi, địa chỉ, số điện thoại người đã bán ma túy cho D vì sau khi nhận ma túy xong D đã xóa hết tin nhắn và cuộc gọi liên quan đến người đó.

Hoàng Minh P khai mục đích bán ma túy cần sa để hưởng lợi. P khai lần đầu bán ma túy thì bị bắt.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Đình T chưa mua được ma túy, xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể xác định Nguyễn Đình T không sử dụng ma túy nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Lê Nguyễn Đức D: quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra mở rộng.

Đối với chiếc xe đạp điện màu trắng, nhãn hiệu Jorker thu giữ của Hoàng Minh P : P khai mượn xe trên của bà ngoại là bà Đỗ Thị H (SN :1953- NKTT: số 11 H - Hà Nội). P sử dụng xe đi bán ma túy bà H không biết. Bà Đỗ Thị H khai bà mua chiếc xe đạp điện trên vào tháng 7/2022 làm phương tiện đi lại. Ngày 15/12/2022, P hỏi mượn bà chiếc xe trên để đi có việc. Bà không biết P sử dụng xe để đi bán ma túy.

Quá trình điều tra xác định bà Đỗ Thị H là chủ sở hữu chiếc xe đạp điện trên nên ngày 14/3/2023, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 23 trao trả xe trên cho bà Đỗ Thị H.

Đối với các vật chứng là ma túy, điện thoại thu giữ của các bị can và người liên quan có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can nên cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 21/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận BTL đã truy tố: Bị cáo Lê Nguyễn Đức D và Hoàng Minh P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BTL trong phần luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 21/3/2023 và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 251, Điều 38; Điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt: Bị cáo Lê Nguyễn Đức D từ 26 tháng tù đến 30 tháng tù; Bị cáo Hoàng Minh P từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù; Tịch tiêu hủy 02 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy, 01 hộp cát tông màu nâu; Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Pro màu xám đen, 01 điện thoại di động Onepus màu xanh, 01 điện thoại di động nokia 1280 màu đen đều đã cũ chất lượng không kiểm tra; Buộc bị cáo Lê Nguyễn Đức D phải truy nộp 3.300.000 đồng tiền hưởng lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận BTL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận BTL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, các biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản niêm phong tang vật, phù hợp với bản kết luận giám định số 8545/KLGD-PC09 ngày 23/12/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội và phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 18 giờ 20 ngày 15/12/2022, tại khu vực đầu hẻm 2/17 ngõ 397 đường P, phường X, quận BTL, Hà Nội, Hoàng Minh P đang giao dịch bán trái phép 9,961 gam ma túy cần sa cho Nguyễn Đình T thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Số cần sa trên Hoàng Minh P mua của Lê Nguyễn Đức D, khám xét nơi ở của Lê Nguyễn Đức D thu giữ 10,229 gam ma túy cần sa D tàng trữ mục đích để bán. Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Nguyễn Đức D, Hoàng Minh P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo bán ma túy cho các con nghiện để hưởng lợi bất chính. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này có đồng phạm nhưng thuộc loại giản đơn. Bị cáo D tham gia với vai trò đầu vụ, khi bị cáo P hỏi mua ma túy loại cần sa, bị cáo D lên mạng mua của một người không quen biết về bán cho P 10gam ma túy loại cần sa với giá 3.300.000 đồng. P giao dịch với đối tượng T ở trên mạng có nhu cầu mua ma túy cần sa 10 gam với giá 3.500.000 đồng. Sau đó P trực tiếp mang ma túy đi bán cho T ở đường P, X, quận BTL. Khi hai bên đang chuẩn bị thỏa thuận giao dịch thì bị bắt cùng vật chứng. Thu giữ tại nhà D 02 gói ma túy cần sa, D khai mục đích để sử dụng nếu ai hỏi thì bán nên các bị cáo phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhưng mức án của D cao hơn bị cáo P.

[3] Khi lượng hình phạt, xét các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn có T độ ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự phạm tội lần đầu, bị cáo D tự nguyện nộp tiền hưởng lợi bất chính nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng của vụ án đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận BTL gồm: 02 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy đã qua sử dụng, 01 hộp cát tông màu nâu. Đây là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy theo Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Thu giữ của 02 bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro màu xám đen đã cũ, 01 điện thoại di động kiểu dáng Oneplus màu xanh và thu giữ của anh Nguyễn Đình T 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen đều đã cũ chất lượng không kiểm tra là phương tiện giao dịch mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung công quỹ nhà nước theo Điều 47 Bộ luật hình sự 2015.

Buộc bị cáo Lê Nguyễn Đức D phải truy nộp 3.300.000 đồng tiền hưởng lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền trên.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Hai bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Khoản 2 điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Nguyễn Đức D và Hoàng Minh P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Lê Nguyễn Đức D 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được thù thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2023 đến ngày 23/12/2023.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Minh P 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Được thù thời gian bắt quả tang ngày 15/12/2022 đến ngày 23/12/2023.

Vật chứng vụ án: Tịch tiêu hủy 02 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy đã giám định, chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng , 01 hộp cát tông màu nâu.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro màu xám đen, số thuê bao 09066468**, 01 điện thoại di động kiểu dáng Oneplus màu xanh số thuê bao và 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen số thuê bao 05220413** đều đã cũ chất lượng không kiểm tra. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận BTL theo biên bản bàn giao vật chứng số 121/23 ngày 23/3/2023.

Buộc bị cáo Lê Nguyễn Đức D phải truy nộp 3.300.000 đồng tiền hưởng lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp 3.300.000 đồng tại biên lai số AA/2020/0033242 ngày 13/4/2023 Chi cục Thi hành án dân sự quận BTL.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa (Nếu có);
- Viện kiểm sát nhân dân quận BTL;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Công an quận BTL;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Minh Huệ

